TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:70 /2018/HN&GĐ-ST
Ngày:30/3/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Bỉnh Quyền

2. Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Dân – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoằng Hoá: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 1 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị V - sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Lê Văn T- sinh năm 1993

Đều cùng địa chỉ: Thôn 1, TN, xã T, huyện H, Tỉnh T.

Tại phiên toà có mặt chị V, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/1/2018, bản tự khai ngày 05/2/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hà Thị V đã trình bày: Chị và anh Lê Văn T tìm hiểu nhau được một năm thì kết hôn, là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn do UBND xã Hoằng Trinh cấp ngày 26/7/2016. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường bỏ bê vợ con sa vào nhậu nhẹt, về nhà thì đánh chửi vợ con. Chị khuyên ngăn nhiều nhưng anh T vẫn không thay đổi. Hai bên còn mâu thuẫn nặng nề việc gửi con để đi làm, nên thường xuyên cãi chửi nhau. Do đó chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ trên huyện Như Thanh- Tỉnh Thanh Hóa ở từ

tháng 12 năm 2017 cho đến nay và vợ chồng ly thân từ đó. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không cải thiện được hôn nhân với anh Tiến, nên yêu cầu tòa án giải quyết để chị được ly hôn.

Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Tùng A- sinh ngày 21/11/2016. Chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản: Không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn T trình bày: - Qúa trình hôn nhân và quan hệ con cái, tài sản như chị Vân đã khai.

Về mâu thuẫn gia đình: Do chị V không muốn gửi con cho bố mẹ chồng trông nên chị V bỏ về nhà mẹ đẻ ở Như Thanh, nay chị V xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị V vẫn cương quyết thì anh buộc phái chấp nhận.

Về con: Anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Do anh T vắng mặt hai lần trong phiên Hòa giải và Công bố, kiểm tra việc giao nộp và công khai chứng cứ , nên Tòa án xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 28/3/2018, anh T đã được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng không có mặt; về thời gian mở lại phiên tòa hôm nay anh T được biết nhưng cũng không có mặt và không có lý do; Chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 28/3/2018 anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên HĐXX ra quyết định Hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Lê Văn T là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Hà Thị V và anh Lê Văn T kết hôn tự nguyện, được UBND xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra là do hai bên không hiểu nhau, tính cách bất đồng, cái tôi quá lớn, chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên tình trạng vợ chồng càng không được cải thiện; Anh T

không muốn ly hôn, nhưng không đến tòa tham gia hòa giải cũng không có mặt tại các phiên tòa như vậy chứng tỏ anh cũng có thái độ bỏ mặc, không quyết tâm hàn gắn hạnh phúc gia đình trong khi đó chị V lại tha thiết xin ly hôn. Do vậy, với tình trạng này, cần thiết phải xử để chị Hà Thị V được ly hôn anh Lê Văn T là phù hợp.

Về con : Con chung của vợ chồng là cháu Lê Tùng A, sinh ngày 21/11/2016. Cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Tuy nhiên, cháu Tùng A là trẻ dưới 36 tháng tuổi, do đó phải giao cho mẹ nuôi là đúng với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị V được ly hôn anh Lê Văn T.

- Về con: Công nhận con chung giữa chị V và anh T là cháu Lê Tùng A, sinh ngày 21/11/2016. Giao cháu Tùng A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Nhưng anh T cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị V.

Án phí: Chị Hà Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá theo biên lai thu số AA/2016/ 0005988 ngày 24/1/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hà Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Bỉnh Quyền *Đỗ Thị Vân* *Lê Thị Phương Thanh*

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư *Lê Thanh Bình* *Lê Thị Phương Thanh*

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm *Trịnh Thị Quế* *Lê Thị Phương Thanh*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trịnh Thị Quế	*Nguyễn Thị Lữ*	*Lê Thị Phương Thanh*